

Số: 880 /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 03 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định giảm mức đóng góp của đối tượng tự nguyện  
được tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, điều trị, nuôi dưỡng tại  
các cơ sở bảo trợ xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ quy định điều kiện, thủ tục thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2009 của Bộ Lao động – TB&XH hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 68/2008/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 24/10/2014 của Liên Bộ Lao động - TB&XH, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 04 - NQ/TU ngày 24/10/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về giảm nghèo bền vững tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông báo số 732 - TB/TU ngày 27/6/2017 của Tỉnh ủy Ninh Bình thông báo ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị giao ban;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 84/TTr-LĐTBXH ngày 13/6/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định giảm mức đóng góp của đối tượng tự nguyện được tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, điều trị, nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình như sau:

- Mức giảm: 1.210.000 đồng/người/tháng.
- Đối tượng được giảm: thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Ngân sách Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở bảo trợ xã hội tương ứng với mức giảm cho các đối tượng.

**Điều 2.** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng các tiêu chí, hướng dẫn thủ tục, hồ sơ tiếp nhận các đối tượng cụ thể và xét giảm mức đóng góp cho các đối tượng theo quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất hiện có của các cơ sở bảo trợ xã hội của tỉnh.

Sở Tài chính đảm bảo kinh phí cho các cơ sở bảo trợ xã hội, hướng dẫn đơn vị quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2017.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
  - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
  - Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
  - Lưu: VT, VP2, VP5, VP6 /
- Tr30/LĐ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tổng Quang Thìn**